



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 499
Chủ nhật
Ngày 23 - 7 - 2017

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Nơi tình người KHÔNG BIÊN GIỚI (Xem trang 2)

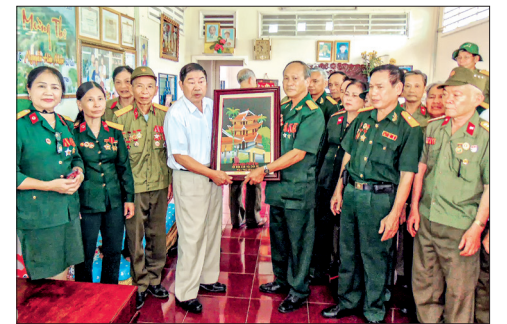


Tỷ phú chạm bạc



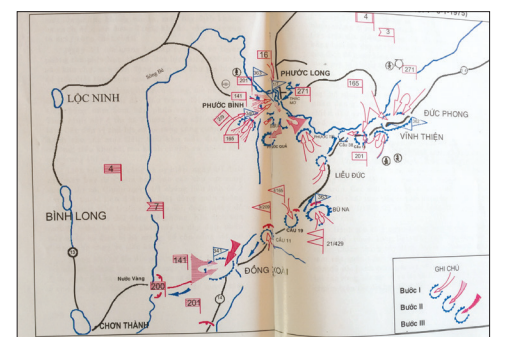
Trang 3

Hồng đào huyết nghĩa



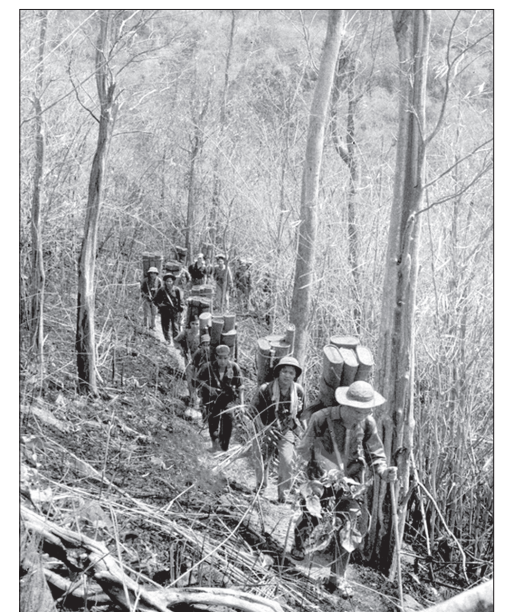
Trang 6

Bức thông điệp lịch sử



CÓ MỘT “ĐỒNG LỘC” giữa Thái Bình

(Xem trang 4)



Trang 7



**HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ
(27/7/1947 - 27/7/2017)**

Nơi tình người KHÔNG BIÊN GIỚI

■ THIÊN AN

Ai có dịp về Lao Khô, bản cao và xa nhất của xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu (Sơn La) nhớ ghé thăm khu di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào, thăm già làng Tráng Lao Lữ để được nghe kể chuyện về Lao Khô. Gần bảy thập kỷ qua, mảnh đất và con người nơi rẻo cao Tây Bắc này đã trở thành biểu tượng cao đẹp cho mối quan hệ hữu nghị thủy chung Việt Nam - Lào.



Khu di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào tại bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu (Sơn La).

Kỳ vi Lao Khô

Từ thị trấn Yên Châu vượt qua cung đường đèo dốc chừng 50km, tôi có mặt tại trung tâm bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài. Phiêng Khoài mùa này chìm đắm trong màu xanh của núi rừng. Những nương ngô xanh mướt nối tiếp nhau hai bên cung đường ngoằn ngoèo như tấm thảm mịn màng trong ánh nắng chiều khiến tôi nhớ đến những câu thơ trong bài "Tây Tiến" của nhà thơ Quang Dũng: "...Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm/ Heo hút cồn mây, súng ngửi trời...". Cái thăm thẳm, heo hút ấy chỉ còn trong hoài niệm về những năm tháng chiến tranh. Mới ngày nào, những cung đường Tây Bắc còn trùng điệp hiểm nguy, bước chân người lính Cụ Hồ kiên cường đạp núi băng rừng như thế thì nay những con đường về bản làng xa xôi đã được trải nhựa, xe máy, ô tô đi lại dễ dàng hơn. Phiêng Khoài đang từng ngày đổi thay trên con đường nông thôn mới, hai bên đường không còn hoang vu mà thay vào đó là những bản làng các dân tộc Tây Bắc quần cư.

Đặt chân đến bản Lao Khô khi mặt trời gần khuất núi, ghé thăm khu di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào, tôi được anh Tráng Lao Sò, nhân viên Ban Quản lý khu di tích giới thiệu: Khu di tích được xây dựng

trên diện tích hơn 3,5ha với các hạng mục chính như đài tưởng niệm tình hữu nghị Việt Nam - Lào, nhà trưng bày, sân, đài biểu tượng, khuôn viên... Đài tưởng niệm được xây dựng trên đỉnh đồi cao 18m bằng chất liệu đá xanh, được cách điệu cánh hoa sen và hoa chàm pa như sự gắn kết văn hóa, lịch sử và con người của hai quốc gia láng giềng. Ngược lên phía trên đỉnh đồi khoảng 200m là dấu tích căn nhà của cụ Tráng Lao Khô, nơi nuôi giấu nhiều cán bộ cách mạng của ta và nước bạn trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp. Năm 2012, khu di tích được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia.

Tỏa sáng mai sau

Tôi tìm đến già làng Tráng Lao Lữ, con trai cả của lão thành cách mạng Tráng Lao Khô (1890 - 1990). Căn nhà gỗ 5 gian của già Lữ nằm trên đỉnh núi. Ở tuổi 90 nhưng già Lữ vẫn minh mẫn. Già bồi hồi kể cho tôi nghe về lịch sử bản Lao Khô: Bản Lao Khô được đặt theo tên của cha tôi. Cụ đã giúp đỡ, nuôi giấu đồng chí Cay xôn Phôm vi hản (sau này trở thành Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào) và các đồng chí trong Ban Xung phong Lào

- Bắc. Trước đây, bản không có tên, nằm phía bên kia dãy núi dưới thung lũng Phiêng Sa. Bản giáp với 4 bản là Lào Kháng, Phiêng Sa, Kéo Nôm, Co Hay của huyện Xiêng Kho, tỉnh Sầm Nua (Lào). Đã bao đời nay, bà con các dân tộc của hai nước Việt Nam - Lào cùng chung sống yên vui với nhau.

Nơi ở của cụ Tráng Lao Khô ngày đó nằm trong rừng sâu, đường đi hiểm trở nên được chọn là căn cứ nuôi giấu cán bộ cách mạng của ta và Lào. Năm 1948, Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Chỉ huy Liên khu 10 ra chỉ thị thành lập Ban Xung phong Lào - Bắc gồm 14 người, được giao nhiệm vụ liên lạc với Ủy ban Kháng chiến, Tỉnh bộ Việt Minh Sơn La và Ban Xung phong Trung Dũng định kỳ sinh hoạt để thống nhất hoạt động, gây dựng cơ sở trong đất địch, phát động phong trào du kích và đào tạo cán bộ địa phương. Dần dần, bản không tên ấy được mang tên tiền bối cách mạng của người Mông Tráng Lao Khô. Từ nơi này, Ban Xung phong Lào - Bắc đã xây dựng vùng căn cứ cách mạng mở rộng trên địa bàn tỉnh Sơn La, hướng sang vùng đất thượng Lào. Cũng theo già Lữ, cha ông sinh được 4 người con trai, tất cả đều thấm nhuần lý tưởng cách mạng của Đảng, tích cực tham gia cách mạng và đều là những người có

Thượng úy Kiều Văn Thọ, Trạm trưởng Trạm Kiểm soát biên phòng Keo Muông, Đồn Biên phòng Chiềng On, huyện Yên Châu



Đồn Biên phòng Chiềng On kiểm soát đường biên giới từ cột mốc 219 đến cột mốc 236. Hai bên biên giới bà con sống hòa thuận, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhiều gia đình dân tộc Mông ở xã Phiêng Khoài có con kết hôn với các gia đình nước bạn. Bà con cũng thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, tình hình an ninh trật tự, hoạt động tội phạm trong khu vực biên giới cho đơn vị biên phòng hai bên kịp thời xử lý. Nhiều năm trở lại đây, các phong tục cổ hủ của bà con đã được xóa bỏ, thay vào đó là nếp sống văn hóa mới.

Em Nguyễn Duy Tuấn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã (Sơn La)



Qua những hình ảnh tư liệu, hiện vật trưng bày tại đây, em cũng như bạn bè có thêm nhiều thông tin bổ ích về lịch sử, mối quan hệ Việt Nam - Lào. Ngoài ra, em cũng khám phá được nhiều nét văn hóa của người H'Mông ở bản biên giới Lao Khô. Em sẽ giới thiệu để nhiều bạn bè, người thân đến đây không chỉ tham quan du lịch mà còn tìm về cội nguồn dân tộc, cội nguồn tình cảm thiêng liêng của Việt Nam chúng ta với nước bạn Lào.

Em Tráng Thị Thu Hằng, học sinh Trường Tiểu học Lao Khô 1



Là thế hệ cháu chắt của cụ Tráng Lao Khô, em được ông bà, bố mẹ kể nhiều về truyền thống cách mạng của gia đình, quê hương. Em rất vui và tự hào khi quê hương mình có khu di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào, được coi là biểu tượng về tình hữu nghị đặc biệt của hai nước. Em sẽ cố gắng học tập thật tốt để trở thành hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về truyền thống cách mạng của quê hương, mảnh đất và con người Lao Khô đến bạn bè thế giới.

uy tín trong vùng. "Những năm tháng cụ Cay xôn Phôm vi hản hoạt động cách mạng ở đây tôi mới 10 tuổi, có thời gian được gần gũi với cụ. Cụ Cay xôn Phôm vi hản là người sống tình cảm, giản dị, gần gũi với mọi người. Tôi vẫn thường giúp cha làm liên lạc, đưa cơm cho cán bộ cách mạng..." - già Lữ kể lại.

Trung dũng, kiên cường trong gian khó, vững vàng đi lên trên con đường đổi mới, từ 4 gia đình, đến nay bản Lao Khô đã quần cư hơn 100 hộ. Nhờ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các giống cây trồng mới có năng suất cao được trồng ở Phiêng Khoài như cây son tra, cây cam Cao Phong (Hòa Bình)... Nhiều năm liền, bản đạt danh hiệu "Bản văn hóa", không có tệ nạn ma túy. Bà con hai bên biên giới đều coi gia đình già Lữ là tấm gương, là người có uy tín mẫu mực của bản. "90 tuổi rồi nhưng mắt vẫn tinh lắm, chân đi nương chưa mỏi. Khi có việc như cưới hỏi, ma chay tôi vẫn sang các bản của Lào. Ở đây chúng tôi không phân biệt người Lào, người Việt đâu. Có công việc gì là giúp đỡ nhau luôn. Được bộ đội biên

phòng hai nước tuyên truyền, vận động, không có gia đình nào trồng cây thuốc phiện, tích cực bảo vệ rừng đầu nguồn..." - già Lữ cho biết.

Người Lao Khô là thế, sống tình cảm, giản dị như cái cây trong rừng, đoàn kết với nhau để cùng xây dựng bản trở thành "địa chỉ đỏ" cách mạng, có vai trò quan trọng, gắn kết chặt chẽ với các giá trị văn hóa và truyền thống đoàn kết đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào. Cái cây rồi cũng phải mục, con chim đến lúc mỗi cánh, già Lữ cũng không thể sống mãi với núi rừng Phiêng Sa nhưng tình cảm anh em giữa các dân tộc Việt Nam - Lào trên dải đất biên cương này sẽ mãi mãi trường tồn. Lao Khô luôn là nơi giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống hữu nghị để đời đời con cháu cụ Hồ, cụ Cay xôn Phôm vi hản nhắc nhở nhau nhớ về nguồn cội tình hữu nghị.

Chia tay Lao Khô khi nắng chiều dần tắt, tôi chợt nhớ đến những câu thơ của Bác Hồ kính yêu: "Thương nhau mấy núi cũng trèo/Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua/Việt - Lào hai nước chúng ta/Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long".



Chị Tươi truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ trong làng.

Tỷ phú chạm bạc

■ KHẮC ĐUẨN

Bất chấp những khó khăn, thăng trầm của làng nghề, chị Tạ Thị Tươi, thôn Hữu Bộc, xã Hồng Thái (Kiến Xương) vẫn duy trì và phát triển cơ sở chạm bạc với doanh thu hơn 4 tỷ đồng/năm, trở thành hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương.

Thôn Hữu Bộc có hơn 100 hộ làm nghề chạm bạc, chạm đồng thì có tới 50 hộ được chị Tạ Thị Tươi dạy nghề và hỗ trợ ban đầu khi khởi nghiệp. Chị không lo làng nghề phát triển mạnh về quy mô sẽ cạnh tranh thị trường của gia đình mà lấy đó làm niềm vui vì cùng nhau bảo tồn, gìn giữ nghề truyền thống của ông cha không bị mai một và gây dựng thương hiệu chạm bạc Đồng Xâm ngày càng nổi tiếng, trở thành điểm đến tham quan du lịch làng nghề ở Thái Bình.



Chị Tươi say sưa giới thiệu sản phẩm của mình cho khách hàng.



Một bức tranh đồng quê được chạm trở tinh xảo và đẹp mắt.

Nhìn dáng người nhỏ nhắn, nói năng nhẹ nhàng, ít người có thể hình dung chị Tươi lại là người quyết đoán, có ý chí vượt lên khó khăn trong phát triển kinh tế. Chị tâm sự: Từ khi thành lập cơ sở chạm bạc Thái Úy (năm 1995) đến nay, vợ chồng chị nhiều phen điều đùng, nợ nần bởi thị trường xuất khẩu sang Thái Lan, Lào bị mất, sự cạnh tranh giữa mặt hàng thủ công với hàng công nghiệp về giá rất khốc liệt, thiếu vốn đầu tư, khan hiếm thợ lành nghề... Nhưng mỗi lần đứng trước thất bại, chị lại động viên chồng và cùng nhau tìm hiểu nguyên nhân, rút kinh nghiệm và tìm cách vượt qua.

Với nghề chạm bạc, chạm đồng, để tồn tại được, theo chị Tươi, người làm nghề phải sản xuất ra sản phẩm đa dạng về mẫu mã, chủng loại, đáp ứng nhu cầu thị trường; ngoài ra, sản phẩm bảo đảm độ tinh xảo do bàn tay người thợ thủ công làm ra để tạo sự khác biệt với mặt hàng sản xuất công nghiệp sử dụng máy móc. Để giải quyết những bài toán đó, chị Tươi đã tận tâm truyền dạy bí quyết làm nghề cho người lao động và tranh thủ thời gian, cơ hội giới thiệu sản phẩm của mình đến với người tiêu dùng qua các hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

Nhờ làm ăn có uy tín, hàng hóa đẹp, chất lượng nên hiện nay các sản phẩm của gia đình chị Tươi làm ra có mặt ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước. Mỗi năm cơ sở đạt doanh thu từ 4 - 4,2 tỷ đồng, trừ mọi chi phí còn lãi từ 800 triệu đồng đến 1,2 tỷ đồng. Chị Đặng Thị Thúy, thôn Đắc Chúng Nam, xã Quốc Tuấn (Kiến Xương) là công nhân làm việc tại cơ sở của chị Tươi chia sẻ: Không chỉ được truyền dạy nghề, chị Tươi còn tạo việc làm ổn định cho công nhân với thu nhập bình quân từ 5 - 8 triệu đồng/người/tháng. Nhiều anh chị em thành thạo tay nghề muốn ra lập cơ sở sản xuất riêng đều được gia đình chị Tươi ủng hộ, hỗ trợ nguyên liệu và nhận bao tiêu sản phẩm.

Không chỉ sản xuất, kinh doanh giỏi được hội nông dân các cấp khen thưởng, được UBND tỉnh tặng bằng khen, chị Tươi còn tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của hội nông dân. Đặc biệt, chị tích cực hưởng ứng, ủng hộ phong trào xây dựng nông thôn mới và hoạt động từ thiện, "Đền ơn đáp nghĩa" với tổng số tiền gần 50 triệu đồng. Khi được hỏi, sau hơn 20 năm làm nghề, sản phẩm nào chị thấy tâm đắc nhất? Chị Tươi mỉm cười trả lời ngay đó là tác phẩm bức tranh đồng "Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân" chị đã tiến cúng và được treo trang trọng tại Đền thờ Liệt sĩ huyện Kiến Xương.

CÓ MỘT “ĐỒNG LỘC” giữa Thái Bình

■ ANH TÚ

Hơn 50 năm trước, Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú, nay thuộc địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình được thành lập. Ngày ấy, những chiến sĩ tự vệ bằng nhiệt huyết của tuổi trẻ, với khẩu súng trường K44, họ có nhiệm vụ trực chiến, bắn máy bay địch và phối hợp với các đơn vị chiến đấu khác bảo vệ thị xã Thái Bình. Chiến tranh khốc liệt, hy sinh, mất mát là điều không tránh khỏi với những ai đã sống và chiến đấu trong những năm “cả nước cùng đánh Mỹ”!



Việc tìm hiểu về lịch sử của đài tưởng niệm khiến mỗi học sinh thêm vinh dự và tự hào về truyền thống quê hương.

Ngày 22/1/1967, những tốp máy bay của không quân Mỹ điên cuồng trút bom xuống thị xã Thái Bình. Bom rơi trúng trận địa của Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú. 5 đồng chí hy sinh tại chỗ, 1 đồng chí hy sinh khi được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện thị xã. Và ngày 10/8/1972, trong khi tham gia bắn trả máy bay của địch, 1 chiến sĩ tự vệ của đội cũng hy sinh tại nơi này.

một lần biết mặt ông nội nhưng vẫn luôn xúc động và tự hào. Đó là câu chuyện khi công hy sinh, một mình bà bươn chải nuôi 5 con nhỏ dại, trong đó một con đang trong bụng mẹ. Đó là câu chuyện trước ngày ông hy sinh, nhà nghèo nhưng vốn liếng vợ chồng dành dụm bao lâu, ông bỏ hết ra để mua áo ấm cho con vì sợ mùa đông năm ấy sẽ lạnh! Rồi đến ngày 22/1/1967, ông bảo sẽ về thăm nhà, để xem mấy đứa nhỏ mặc áo ấm có vừa, có đẹp không. Mâm cơm được bà cùng các con dọn sẵn, háo hức đợi chờ. Vậy nhưng đó cũng chính là ngày mà ông cùng 5 chiến sĩ trong Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú mãi mãi không trở về bởi trận ném bom ác liệt của máy bay địch.

Giờ đây, đã sang đến ngưỡng bên kia của cuộc đời, bà Nhiễm tự hào vì đã thay chồng nuôi các con khôn lớn, trưởng thành. Nhớ lại ngày ấy khó khăn quá, khi có người đến xin cậu con út làm con nuôi, bà đã toan tính cho, vì mong con có thể lớn lên trong một gia đình đầy đủ hơn, thay vì bữa cơm khi đói, khi no, cuộc sống nay đây mai đó. Nhưng bằng tình mẫu tử, bà Nhiễm không đành lòng vì làm như vậy là có tội với chồng. Bà nhớ đến lời hứa chăm lo cho các con để chồng yên tâm hoàn thành nhiệm vụ với đất nước.

Là chị em ruột, bà Trần Thị Xâm cũng có chung hoàn cảnh với chị gái Trần Thị Nhiễm. Bà là vợ của liệt sĩ Vũ Bá Ân, đội trưởng Đội tự vệ Trần Phú. Qua bao năm tháng chiến tranh gian khổ, nay những kỷ vật của người chồng quá cố chỉ còn tấm ảnh và tấm Huân chương Kháng chiến được bà treo trang trọng trong căn nhà nhỏ. Bà bảo quá nửa cuộc đời xa ông nên đã thành quen, giờ chỉ mong các con, các cháu hiếu được những mất mát hy sinh to lớn ấy để luôn là những công dân tốt của xã hội.

Ngày 22 tháng 1 năm 1967

Năm bình yên giữa một góc phố tấp nập, đài tưởng niệm Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú chính là nơi mà vào ngày 22/1/1967, các đồng chí Trần Văn Viễn, Vũ Bá Ân, Vũ Đức Xuân, Trần Thị Vinh, Trần Thị Lộc kiên cường chiến đấu, bắn trả máy bay của địch và anh dũng hy sinh. Ngày hôm ấy, sau buổi sáng vất vả đào hầm và công sự, các chiến sĩ vừa nghỉ ngơi thì tiếng máy bay ập đến, rít lên trên

không trung.

Nghe tiếng loa cấp báo của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, ngay lập tức, họ vội lao vào vị trí chiến đấu, bình tĩnh chờ máy bay địch đang lao tới để xiết cò. Nhưng sau một loạt bom khốc liệt, cả kíp trực hòa vào cát bụi. Khi đồng đội lao đến đào bới gạch ngói vùi lấp, thì thi thể các chiến sĩ ấy vẫn còn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Riêng đồng chí Nguyễn Thanh Bình lúc đó đang chiến đấu sát phía ngoài trận địa nên bị sức ép của bom hất văng đi khá xa. Nguyễn Thanh Bình được đồng đội đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng sau một đêm cũng đã hy sinh vì vết thương quá nặng. Trong lễ kết nạp Đảng được tổ chức ngay tại phòng bệnh, trước lúc ra đi, đồng chí Bình đã ứa nước mắt nói lời cuối cùng: “Tôi chỉ tiếc là chưa hoàn thành được nhiệm vụ của Đảng giao cho”.

Giữa khói lửa chiến tranh, nén đau thương, đồng đội cùng gia đình các thân nhân liệt sĩ nhanh chóng ổn định tư tưởng, tiếp tục lao động sản xuất và kiên cường chống lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của giặc Mỹ, buộc chúng phải dậm tị. Sự kiện ngày 22/1/1967 cùng sự ra đi của những liệt sĩ với tuổi đời còn rất trẻ thuộc Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú vừa không thể làm giảm ý chí quyết tâm của nhân dân thị xã Thái Bình, vừa dấy lên lòng căm thù giặc sâu sắc, là động lực cho những người ở lại kiên cường đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Không chỉ riêng sự kiện ngày 22/1, mà cả năm 1967, máy bay giặc Mỹ đã 3 lần ném bom xuống khu vực thị xã Thái Bình. Các trận chiến đấu giữa pháo phòng không của bộ đội tỉnh, súng bộ binh của các đội tự vệ chiến đấu với máy bay địch diễn ra rất quyết liệt. Và dù không có trợ cấp, phụ cấp nhưng trong suốt 10 năm chống Mỹ (1965 - 1975), Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú liên tục được công nhận là “Đơn vị quyết thắng”.

Sự hy sinh của tiểu đội tự vệ chiến đấu mang tên vị Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ở thị xã Thái Bình năm xưa, là niềm tự hào, lòng biết ơn của Đảng bộ, nhân dân thành phố Thái Bình trong sự nghiệp đổi mới hôm nay. Và không phải ngẫu nhiên, khi có nhiều người gọi đài tưởng niệm, ghi danh 7 liệt sĩ này là “Đồng Lộc giữa Thái Bình”.

Đài tưởng niệm Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú là nơi tưởng niệm và ghi danh 7 liệt sĩ tự vệ thuộc Tiểu đội chiến đấu khu Trần Phú đã chiến đấu và anh dũng hy sinh trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước.

Những kỷ niệm còn đó

Trong căn nhà nhỏ trên phố Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, bà Trần Thị Nhiễm - vợ liệt sĩ Trần Văn Viễn, nay mất đã mờ, chân đã chậm nhưng những ký ức của hơn 50 năm về trước thì vẫn luôn vẹn nguyên, như chưa khi nào ngủ yên trong tâm trí.

Những câu chuyện như mới vừa xảy ra hôm qua, được bà nhắc lại làm cô cháu gái dù chưa

Ông Đặng Xuân Hậu, Chủ tịch UBND phường Lê Hồng Phong



Những năm qua, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã được Đảng bộ và nhân dân phường Lê Hồng Phong nỗ lực thực hiện. Việc giáo dục truyền thống, lịch sử quê hương cho thế hệ trẻ cũng được diễn ra thường xuyên thông qua các giờ học ngoại khóa theo chuyên đề từng tháng của các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phường. Nhờ đó, thế hệ trẻ thấu hiểu hơn về truyền thống của quê hương và thêm tự hào, quyết tâm trở thành những người công dân tốt, làm những điều có ích xứng đáng với những hy sinh của cha ông.

Bà Trần Thị Hiền, con gái liệt sĩ Trần Văn Viễn



Ngày bố tôi hy sinh, tôi vẫn còn rất nhỏ tuổi nhưng những kỷ niệm thì vẫn luôn in đậm tới tận bây giờ. Tôi nhớ hôm ấy là cuối tuần, mấy mẹ con háo hức đợi bố về thăm nhà lắm! Rồi nghe có thả bom trên thị xã, cũng chỉ biết vậy chứ không nghĩ là vào đúng trận địa mà bố mình đang chiến đấu. Sau đó thì có rất đông người đi vào nhà, thông báo với mẹ tôi, rồi tất cả như sụp đổ vì bàng hoàng, giây phút ấy có lẽ cả cuộc đời cũng không bao giờ tôi có thể quên được. Chúng tôi giờ đây cũng chỉ biết nhìn vào ảnh và nhớ bố, sống xứng đáng với bố - một người chiến sĩ tự vệ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Em Vũ Mạnh Dương, lớp 8A1, Trường THCS Lê Hồng Phong



Qua các giờ học ngoại khóa, em hiểu rằng Đài tưởng niệm Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú là nơi mà trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước đã diễn ra nhiều trận đánh và có những chiến sĩ của Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú tại chính nơi này. Chúng em được sinh ra và lớn lên trong hòa bình, được hưởng cuộc sống ấm no nhờ những mất mát hy sinh của cha ông, bởi vậy càng quyết tâm hơn nữa trong việc học tập và rèn luyện bản thân.

Khúc hát tri ân

Tình cảm - Tự hào

Sáng tác: ĐỖ PHÁT

Khi còn bé tôi nghe bà kể lại. Có một người em trai của bố. Giặc bắn
 rồi, nơi cổng tuần tôi vẫn thường qua. Ngày ấy quê tôi, quê
 tôi mịt mù khói lửa. Ngày ấy quê tôi ngập bóng quân thù. Chuông chiều
 lên đường làng đầy bóng giặc. Rồi một ngày chú tôi bị bắt, giặc giam
 cầm. Chúng đánh đập khốc tra. Lớn lên rồi mỗi
 lần qua nơi ấy, lại như thấy bóng hình người du kích, nhắc đến
 tên khiến quận thù khiếp sợ. Giáp mặt kẻ thù, bất khuất kiên trung.
 Tan nát thịt xương, lòng trung thành nguyên vẹn, giây phút cuối
 cùng gọi tên Bác thiêng liêng. Đất nước tôi, đất nước tôi
 biết bao người như thế. Tổ quốc tôi bốn ngàn năm bao người ngã
 xuống, cho đất nước thanh bình hai tiếng Việt Nam.

Tháng 1/2015



Khu di tích ngã ba Đông Lộc.

Chiều Đông Lộc

(Thương tặng 10 cô gái thanh niên xung phong hy sinh nơi ngã ba Đông Lộc, Hà Tĩnh)

■ XUÂN NHA
Thành phố Thái Bình

Dấu cho biển đổi tháng ngày
 Sứ xanh còn mãi nơi này - trong ta
 Đường mở rộng, phố thêm nhà
 Vẫn nguyên Đông Lộc - ngã ba anh hùng...
 Chiều nay nước mắt rung rung
 Bước chân lặng dưới thông rừng lao xao
 Em nằm ngủ giữa đồi cao
 Còn trong mơ - tiếng bom gào... xé tim!
 Còn đây những lá thư em
 Lời quê mộc mạc nguyên trên giấy mờ
 Còn đây cuốc, xẻng, áo mưa...
 Cái gương, cái lược như chờ đợi em
 Gói bỏ kết mẹ gửi lên
 Hồ bom san, lại thom trên mái đầu...
 Đi vào vịnh cứu muôn sau
 Tượng đài vẫn chẳng phai màu nắng mưa
 Vẫn là em của ngày xưa
 Hai mươi, mười tám tuổi vừa trăng xanh
 Đã thành ngọc sáng long lanh
 Hóa thân trong lửa lưu danh muôn đời.

Kính viếng hương hồn các liệt sĩ

■ NGUYỄN ĐỨC TUY
Hội Cựu chiến binh xã Thụy Dân (Thái Thụy)

Ngày 27 tháng 7
 Ngày Liệt sĩ, Thương binh
 Ngày cả nước nghiêng mình
 Tưởng nhớ các anh chị
 Đã anh dũng hy sinh
 Trong kháng chiến trường kỳ
 Đánh Pháp và chống Mỹ

Hôm nay, trước đài bia liệt sĩ
 Cán bộ cùng nhân dân
 Cả các bậc thân nhân liệt sĩ
 Cùng các thương bệnh binh, cựu chiến binh
 Và quân nhân, hưu trí
 Xếp quanh bia, đặt vòng hoa, thắp nén hương trầm
 Kính cẩn nghiêng mình phút tưởng niệm anh linh

Ôi! Đã 70 năm rồi đó
 Đến hôm nay người khuất, người còn
 Tồn thất máu xương, nghĩa tình không mất
 Tình nghĩa keo sơn vẫn thủy chung như nhất
 27 tháng 7 là ngày họp mặt
 Buổi trùng phùng lại nhớ đến người xưa

Nay tấm thân tuy ở tuổi vàng
 Hồn chinh khí lừng vang đất Việt
 Nay nhân thế thu tuần nguyên tiết
 Nhớ ơn xưa lại nhớ người xưa
 Trước linh đài hương tỏa mịt mờ
 Xin chúng giám cho lòng thành dân tộc

Hỡi hương hồn các liệt sĩ
 Cầu mong các anh chị thanh thân giấc ngàn thu.

Vọng phu không hóa đá

(Tặng chị Đặng Thị Xơ, vợ liệt sĩ Lê Văn Huỳnh)

■ LAI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Bao tháng năm đằng đặng chờ chồng
 Chờ mòn môi hết một thời con gái
 Ngày đoàn tụ anh không trở lại
 Chị thành nàng vọng phu

Hạnh phúc mong manh chiếc lá mùa thu
 Khi đất nước bom cày đạn xé
 Chiếc đòn gánh oằn đôi vai lặng lẽ
 Nửa gánh hậu phương nửa gánh chiến trường

Đây áp trong lòng ngọn lửa nhớ thương
 Chung thủy chờ ngày tan giặc già
 Anh không về
 Chị là vọng phu không hóa đá.



Hồng đào huyết nghĩa

■ QUANG VIỆN

Cứ vào mùa khô, quân chủ lực Miền B2 lại tổ chức nhiều đợt phản công lớn vào các cứ điểm của Mỹ - ngụy, đặc biệt cuộc hành quân mang tên Jonshon City với 45 nghìn quân Mỹ - ngụy đánh vào căn cứ hậu phương Bắc Tây Ninh đã bị quân ta chặn đứng. Theo lệnh của Bộ Chỉ huy Miền, các chiến sĩ Cục hậu cần Miền B2 không những bảo đảm tốt hậu cần cho chiến trường mà còn phải tích cực tham gia chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch. Trong những trận giao chiến ác liệt ấy, nhiều chiến sĩ quê hương Thái Bình đã anh dũng hy sinh, nhiều người bị thương nặng. Bệnh viện Tiên phương K20 luôn bám sát trận tuyến, kịp thời cứu chữa thương binh. Trong gian nguy, các chiến sĩ quân y đã hiến dâng những giọt máu hồng cứu sống nhiều thương binh.

44 năm rời chiến trường B2 năm 1973, cựu chiến binh Cục hậu cần Miền B2 Nguyễn Đình Hòe quê xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà vẫn không thể quên được cái ngày ông bị mảnh đạn xuyên vỡ xương mặt, thủng dùi trái, máu chảy đầm đìa. Ông ngất đi, khi tỉnh lại thấy mình đang nằm trong trạm quân y tiên phương cùng một số đồng đội. Bên cạnh ông là nữ quân y gương mặt hiền hậu nhưng nhộn nhịp đang thực hiện truyền máu cho thương binh, riêng chỉ có đôi mắt đen tròn của cô vẫn sáng long lanh. Từng cử chỉ ân cần của nữ quân y chăm sóc vết thương đã làm ông dịu bớt cơn đau. Đúng 44 năm sau, nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/2017, trở lại thăm chiến trường xưa ông Hòe mới được ông Nguyễn Hữu Nhân, nguyên Chính trị viên Tiểu đoàn 6, Đoàn 770, B2 cho biết ông được nữ bác sĩ ở trạm quân y tiên phương K20 chiến trường năm xưa cho máu cứu sống hiện nữ quân y ấy đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác sĩ Huỳnh Thị Tuyết Lan.

Biết được ân nhân đã cứu sống mình, ông Hòe vô cùng xúc động. Hơn 40 năm rời xa chiến trường B2, từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước ông chuyển ngành trở về quê cũ vui cảnh điền viên. Bao nhiêu năm rời xa chiến trường là ngần ấy năm ông vẫn đau đầu nỗi niềm gặp lại đồng đội



Cựu chiến binh Nguyễn Hữu Nhân (người mặc áo trắng) gặp lại đồng đội Thái Bình sau hơn 40 năm xa cách.

đã cho máu cứu sống ông lúc bị thương ở chiến trường. Ông đâu ngờ trong cơ thể của mình lại có dòng máu của người nữ quân y mãi tận phương trời Nam đang chảy. Buổi gặp mặt tại chiến khu Bù Đăng (Phước Long cũ) do Bộ CHQS tỉnh Bình Phước tổ chức cuối tháng 4/2017 vừa qua như có phép nhiệm màu. Hai người, một cựu chiến binh, thương binh, một cựu bác sĩ quân y trực tiếp cho máu cứu sống thương binh ngày ấy đã nhận ra nhau ngay. Sau phút ngỡ ngàng, hai người "kẻ Bắc, người Nam" ôm chầm lấy nhau, những giọt nước mắt mừng vui rơi lã chã. Họ nghẹn ngào không nói lên câu. Ông

Hòe kể, mấy chục năm trôi qua, thời gian đã làm phai nhạt nét trẻ trung của người nữ quân y nhưng ánh mắt, nụ cười hồn hậu của bác sĩ Tuyết Lan thì không lẫn đi đâu được. Niềm vui dâng trào trong ông xen lẫn những giọt nước mắt ngậm ngùi, nghẹn ứ khi gặp lại người nữ quân y đã cho máu cứu sống ông khiến ông không nói nên lời, chỉ có cái bắt tay nặng tình đồng chí, đồng đội thay ông nói lời cảm ơn chân thành tới nữ quân y nhân hậu. Ngày ấy, Mỹ đảo chính lật đổ quốc vương Xi-hanuc của Campuchia vào tháng 3/1970 hồng cất đứt nguồn tiếp tế từ nước bạn cho quân đội ta từ miền Bắc vào đồng

thời mở rộng cuộc chiến sang đất Campuchia bằng các cuộc hành quân lớn từ Nam Việt Nam vượt qua biên giới. Đáp trả âm mưu thâm độc của kẻ thù, quân đội ta dồn sức tiến quân giải phóng phần lớn đất nước Chùa tháp, mở ra hậu phương chiến lược tại chỗ, tạo thế và lực mới rồi tổ chức nhiều đợt tấn công từ Campuchia về miền Nam. Cao điểm từ tháng 4/1972 đến tháng 1/1973 bằng chiến dịch hiệp đồng binh chủng mang tên Nguyễn Huệ. Lúc này, Cục hậu cần Miền B2 tập trung xây dựng căn cứ địa trên đất bạn Campuchia, rút lực lượng hậu cần miền Nam sang Campuchia chỉ để lại một bộ phận bám trụ,

điều chỉnh thành 5 quân khu căn cứ tỏa ra tiếp nhận chi viện của miền Bắc thông qua tuyến đường 559. Với thế trận hiệp đồng tác chiến giữa các binh chủng đã bảo đảm cho quân ta đánh bại các cuộc hành quân của ngụy quyền được Mỹ yểm trợ trên đất Campuchia. Những địa danh Krachie, Mimot, Kachay, Simun, Suonchup, Sowlong, Đầm Be, Oathomay, Kongpongthom... từng là cứ điểm "bất khả chiến bại" của địch đã bị quân ta tiêu diệt trong các chiến dịch mùa khô năm 1970 - 1973 luôn là niềm tự hào và cũng chứa đựng bao hy sinh, mất mát vẫn in đậm trong ký ức của các cựu chiến binh Cục hậu cần Miền B2. Chuẩn bị cho cuộc tiến công quy mô lớn, Tổng cục Hậu cần chỉ viện cho Cục hậu cần Miền B2 9.000 người, trong đó khá đông là người Thái Bình, có lực lượng bảo đảm kỹ thuật, cung ứng xăng dầu, vận tải... hiệp đồng tiến công có xe tăng, pháo hạng nặng hỗ trợ, nâng quân số của Cục hậu cần Miền B2 lên 30.000 người. Trong giai đoạn này, Cục hậu cần Miền B2 đã triển khai phương án tác chiến, bảo đảm cho chiến dịch giải phóng Bù Bông - Tuy Đức, chiến dịch giải phóng Bù Đăng - Phước Long, chiến dịch giải phóng đường 20 và cao nguyên Lâm Đồng... Những trận chiến đấu không cân sức giữa ta và địch bảo vệ hàng, bảo vệ vũ khí, tiêu diệt mục tiêu và lực lượng địch đã đem lại những chiến công vang dội cho quân đội ta nhưng cũng đã có nhiều đồng chí, đồng đội của ông Hòe hy sinh anh dũng, nhiều người đã để lại một phần thân thể nơi chiến trường và lặng thầm có những giọt máu đỏ thấm tình Nam nghĩa Bắc vẫn chảy trong cơ thể của ông và đồng đội của ông từ lúc bị thương nơi chiến trường.

Chiến tranh tàn khốc đã lùi vào dĩ vãng nhưng trong huyết quản của những người thương binh Cục hậu cần Miền B2 có may mắn được trở về quê hương tuy thân thể mang đầy thương tích vẫn có dòng máu tươi thấm tình đồng đội nơi chân trời phương Nam.

Thiếu tướng Bùi Quang Vinh, con trai Thượng tướng Bùi Phùng, nguyên Cục trưởng Cục hậu cần Miền B2



"Lớp cha trước, lớp con sau/ Đã thành đồng chí chung câu quân hành", cha tôi - Thượng tướng Bùi Phùng, nguyên Cục trưởng Cục hậu cần Miền B2, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã từng sát cánh cùng anh em chiến sĩ Cục hậu cần Miền B2 Thái Bình chiến đấu trên khắp các chiến trường miền Nam. Thật cảm động chứng kiến cuộc tái ngộ sau 44 năm giữa thương binh Nguyễn Đình Hòe và nữ quân y Huỳnh Thị Tuyết Lan từng cho máu cứu sống nhiều thương binh, trong đó có thương binh Nguyễn Đình Hòe. Chiến tranh đã tàn phá quê hương, cướp đi nhiều đồng đội thân yêu của chúng tôi, những người may mắn như tôi, thương binh Nguyễn Đình Hòe vô cùng cảm kích bởi những tấm gương hy sinh anh dũng, sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình cứu sống đồng chí, đồng đội, điển hình như nữ quân y Huỳnh Thị Tuyết Lan... để chúng tôi hôm nay được sống trong thanh bình.

Bà Huỳnh Thị Tuyết Lan, 757 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, cựu chiến sĩ quân y Bệnh viện Tiên phương K20, Cục hậu cần Miền B2



Thời điểm năm 1970 của thế kỷ XX, tôi vừa tốt nghiệp lớp y sĩ quân y được bổ sung vào chiến trường B2 đi sâu vào vùng biên giới Việt Nam - Campuchia. Ngay những ngày đầu ra trận, tôi đã gặp cảnh bom rơi, đạn nổ, cuộc chiến vô cùng ác liệt, nhiều chiến sĩ ta hy sinh, nhiều chiến sĩ bị thương mất nhiều máu. Ngoài cơ sở máu anh em bộ đội cho nhau, số thiếu đều do các y bác sĩ của Bệnh viện Tiên phương K20 xung phong cho máu thương binh. Tôi còn rất trẻ, lại là quân y sĩ chứng kiến cảnh bộ đội ta bị thương đau đớn, tôi không kìm được nước mắt. Tôi đã tình nguyện cho máu nhiều lần, người mệt là đi nhưng cứ nghĩ đến mạng sống của anh em thương binh tôi lại cố gắng. Bác sĩ Bệnh viện trưởng cũng có đôi lần từ chối lấy máu của tôi vì sức khỏe của tôi đã dần yếu đi.

Thương binh Nguyễn Đình Hòe, nguyên chiến sĩ lái xe Đoàn 770, Cục hậu cần Miền B2



Trong trận chiến đấu ngày 19/11/1973 tại mặt trận Bù Bông - Tuy Đức tỉnh Quảng Đức (nay là tỉnh Đắk Nông) gần biên giới Campuchia, tôi bị thương rồi mê man do mất nhiều máu. Khi tỉnh lại tôi mới biết mình được đưa về đội phẫu tiên phương Bệnh viện K20, tại đây tôi được phẫu thuật và truyền máu. Sau đó tôi được đưa đi an dưỡng rồi tiếp tục vào sâu chiến trường Đông Nam Bộ, bảo đảm tuyến đường 14 chi viện cho chiến trường miền Nam cho đến khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tôi phục viên chuyển ngành. 44 năm kể từ khi rời khỏi chiến trường Bù Bông tôi mới có dịp gặp lại đồng đội cũ. Thật vô cùng xúc động, tôi được gặp lại người đã cho máu cứu sống tôi đó là nữ quân y Bệnh viện Tiên phương K20 Huỳnh Thị Tuyết Lan.

Trung tướng Nguyễn Quốc Thước, nguyên Tham mưu trưởng chiến dịch Tây Nguyên, người chỉ huy đây bản lĩnh và dũng mãnh nay đã ở tuổi chín mươi, ông cho biết: Trước chiến dịch Tây Nguyên có hai trận đánh lớn, đáng chú ý là trận Thượng Đức thuộc tỉnh Quảng Nam tháng 7/1974. Quân lực Việt Nam cộng hòa huy động sư đoàn dù tổng trừ bị phản công nhưng bị quân giải phóng đánh bật trở lại.

Tiếp đó, giữa tháng 12/1974, mặt trận Đông Nam Bộ mở chiến dịch Phước Long. Một trận đánh táo bạo, mưu trí. Hơn 20 ngày chiến đấu quân giải phóng đã tiêu diệt và bắt sống trên 3.000 tên địch, giải phóng thị xã Phước Bình và toàn bộ vùng đất thuộc tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên trên dải đất miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Phước Long đã ghi dấu bước ngoặt lịch sử, thấy rõ thế mạnh của quân giải phóng trên chiến trường.

Sau khi ký Hiệp định Paris, người Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện học thuyết Nixon, giúp quân lực Việt Nam cộng hòa cố sức vãn hồi tình thế đang suy sụp.

Sau chiến thắng Thượng Đức và Phước Long, cán bộ, chiến sĩ quân giải phóng càng nỗ lực chuẩn bị cho những trận đánh mới quyết liệt hơn. Núi rừng bao la hùng vĩ trở thành đại bản doanh của quân giải phóng. Các đoàn quân trùng trùng lớp lớp bài binh, bố trận chuẩn bị cho một chiến dịch lịch sử.

Trong tháng 10 và tháng 12 năm 1974, Bộ Chính trị hai lần mở hội nghị chỉ đạo chiến dịch Tây Nguyên.

Chưa bao giờ ta có đầy đủ điều kiện chính trị, quân sự như thế. Thế và lực quân giải phóng đang mạnh. Thời cơ chiến lược đã đến. Trong hai năm 1975, 1976, khi có cơ hội đầu hoặc cuối năm 1975 sẽ lập tức giải phóng miền Nam Việt Nam ngay trong năm 1975.

Kế hoạch tiến đánh Tây Nguyên ngay sau đó đã được Bộ Chính trị phê duyệt.

Những ngày đầu năm 1975, dưới cánh rừng Tây Nguyên bao la, lực lượng quân giải phóng triển khai chuẩn bị cho một cuộc chiến khẩn trương, sôi động. Người, vũ khí, quân lương, súng đạn được di chuyển tới các vị trí chiến lược, sẵn sàng một cuộc động binh lịch sử.

Mở đầu chiến dịch, ta đánh lạc hướng đối phương. Cuộc xuất binh của các đơn vị quân giải phóng đã thu hút quân Việt Nam cộng hòa vào một số điểm nghi binh mà chúng không thể lường được.

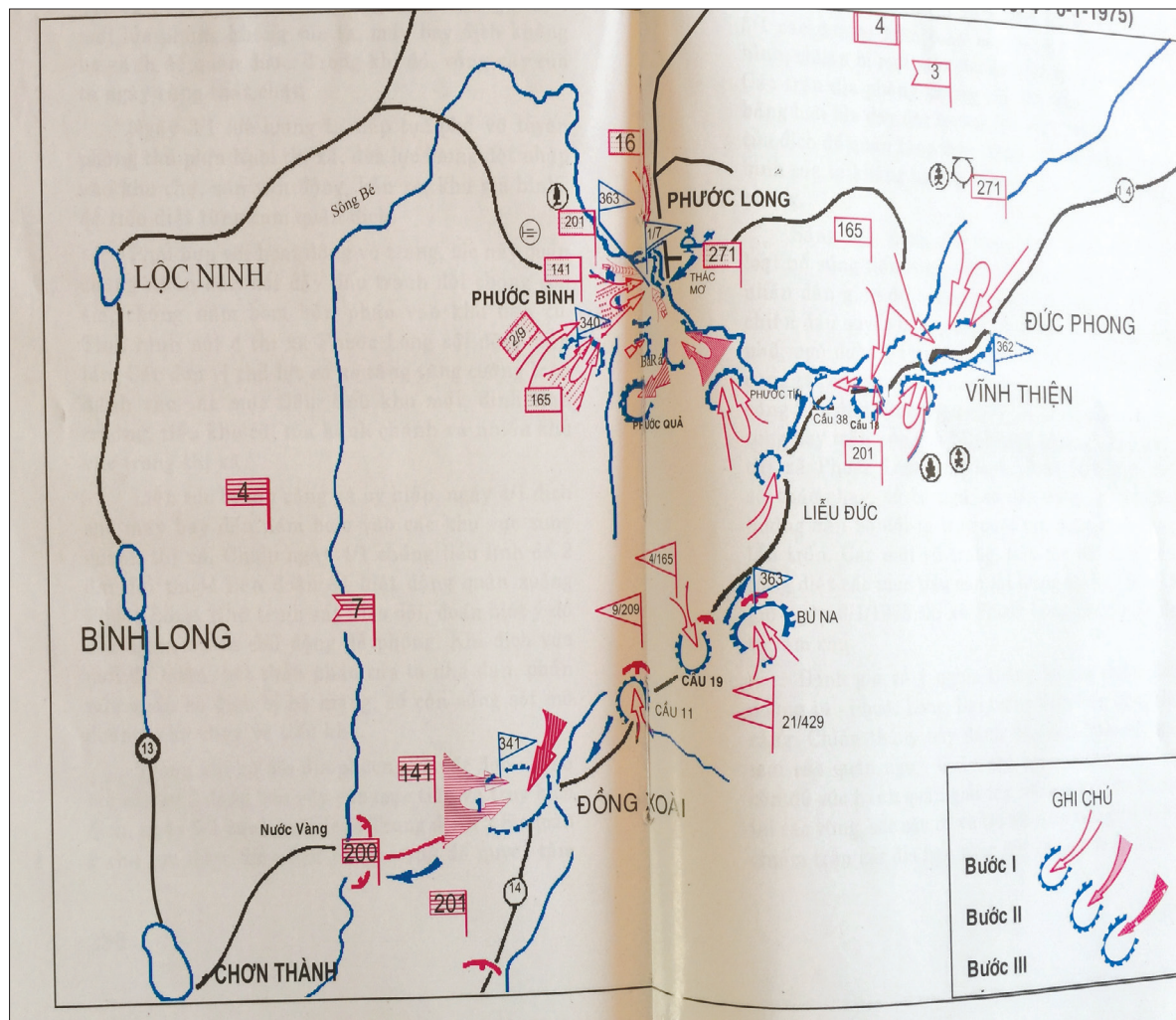
Sư đoàn 23 bộ binh ngụy đang ở Buôn Ma Thuột được điều động lên đánh Pleiku, chúng tưởng rằng hướng tấn công của quân giải phóng ở đó.

Thành phố Buôn Ma Thuột hôm nay đã xóa đi dấu vết đạn

Bước thông điệp lịch sử

■ *Kỷ sự của nhà văn MINH CHUYỀN*

Kỳ 15: Chiến thắng Phước Long và chiến dịch Tây Nguyên đại thắng



Sơ đồ diễn biến chiến dịch đường 14 - Phước Long.

bom của một trận thắng lớn tháng 3/1975. Thay vào đó bằng tượng đài ghi dấu thời khắc quân và dân Buôn Ma Thuột đồng loạt tấn công, một trận đánh kỳ diệu diễn ra ngày 10/3/1975.

Sau hơn một ngày quân giải phóng chiến đấu, lực lượng quân đồn trú ngụy kháng cự quyết liệt. Tướng Phạm Văn Phú, tư lệnh quân khu 2 ngụy vẫn ảo tưởng đây là đòn nghi binh. Trong khi đó, lực lượng giải phóng từ các binh chủng hợp thành nhanh chóng vượt qua chướng ngại vật đánh thẳng vào trung tâm Buôn Ma Thuột.

Dẫu thời gian đã lùi xa hơn 40 năm, một trận đánh trong ký ức các cựu chiến binh dù ở chiến trường miền Trung hay Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột mãi mãi là một trận đánh lịch sử. Liên tiếp các ngày sau đó, các lực lượng quân giải phóng ào ạt đánh chiếm các mục tiêu quan trọng của địch. Quân phản kích Việt Nam cộng hòa được tăng cường đổ xuống ứng cứu nhưng chưa kịp đứng chân đã bị tiêu diệt.

Trung đoàn 273 xe tăng thuộc Quân đoàn 3 mặt trận Tây Nguyên tiến vào bản phá các mục tiêu quân ngụy đang co cụm. Lực lượng bộ binh Quân đoàn đánh thọc sâu vào sào huyệt của địch.

Những chiếc xe tăng của Trung đoàn 273 hùng dũng



Chiến sĩ vận tải Tây Nguyên vận chuyển hàng hóa phục vụ chiến dịch.

Ảnh tư liệu

chiến đấu giữa thị xã Buôn Ma Thuột làm quân ngụy hoang mang cực độ. Sau hơn 30 giờ quân giải phóng dũng mãnh tấn công, quân ngụy lần lượt tan rã.

Ngày 11/3/1975 quân giải phóng đánh bại lực lượng

phòng thủ của địch, tiêu diệt và bắt sống hàng nghìn tên trong đó có viên đại tá tình nguyện, đại tá sư đoàn phó sư đoàn 23 ngụy và chỉ huy trưởng tiểu khu Đắk Lắk. Thị xã Buôn Ma Thuột hoàn toàn được giải phóng.

Tinh thần chiến đấu của

quân đội Bắc Việt khi đó rất cao. Họ đã buộc kẻ thù mạnh nhất của mình là quân viễn chinh Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Bạn biết đấy, thiện chiến như quân đội Mỹ còn phải bỏ cuộc. Quân lực Việt Nam cộng hòa không còn chỗ dựa, mất đi sức mạnh của đồng minh. Sau Hiệp định Paris họ trong tâm trạng bi quan, sức chiến đấu sa sút. Quân đội Bắc Việt nhận được cơ hội để tấn công. Chiến bại ở Tây Nguyên của địch là điều không tránh khỏi.

Thế lực của quân đội Việt Nam cộng hòa xuống rất thấp khi quân đồng minh không còn ở bên họ, trong khi quân đội Bắc Việt đang mạnh, ý chí chiến đấu của họ rất cao. Quân đội Việt Nam cộng hòa dù có ưu thế trang bị quân sự hiện đại nhưng ứng chiến kém hiệu quả. Tinh thần lại hoang mang. Họ thua cuộc là tất yếu.

Chiếm xong thị xã Buôn Ma Thuột, các lực lượng chiến đấu mặt trận Tây Nguyên hình thành thế trận bao vây tiêu diệt quân địch co cụm tại Pleiku, chuẩn bị điều kiện cho những trận đánh tiếp theo khi quân đội Việt Nam cộng hòa âm mưu chiếm lại thị xã. Đúng như dự đoán, mất Buôn Ma Thuột, mất vùng chiến sự quan trọng nhất Tây Nguyên, địch lúng lúng tìm cách phản công.

Ngày hôm sau, ngày 12/3 và ngày tiếp theo, ngày 13/3, quân đội Sài Gòn điều trung đoàn 44, trung đoàn 45 của sư đoàn 23 bộ binh cấp tốc từ Pleiku đổ quân xuống căn cứ Phước An phản kích hòng chiếm lại thị xã Buôn Ma Thuột. Tại đây, các lực lượng quân giải phóng đã bài binh, bố trận sẵn sàng. Vừa đổ quân xuống đã bị lực lượng quân giải phóng chặn đánh, địch tập trung hỏa lực tại các cứ điểm sân bay Hòa Bình, quân lỵ Phước An và chi khu quân sự Buôn Hồ nhưng đều bị quân giải phóng tấn công, tiêu diệt.

Ngày 18/3, lực lượng vũ trang Tây Nguyên và trung đoàn quân giải phóng đánh một trận đáng ghi nhớ, tiêu diệt, loại khỏi vòng chiến đấu, đánh bại sư đoàn 23 ngụy, đập tan cuộc phản kích của quân lực Việt Nam cộng hòa với mưu đồ hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột.

Người Tham mưu trưởng chiến dịch Tây Nguyên hôm nay, trong ký ức của ông, từng chi tiết của trận đánh ông vẫn nhớ.

Thời khắc làm nên chiến công của quân và dân Tây Nguyên, của quân và dân thị xã Buôn Ma Thuột ngày đó sẽ còn lưu truyền mãi mãi.

Chiến trường năm xưa, thành phố Buôn Ma Thuột hôm nay đang trên đường phát triển, hòa nhập, cuộc sống bình yên giữa núi rừng Tây Nguyên hùng vĩ. Chiến thắng Tây Nguyên đã đi vào lịch sử như một trang huyền thoại, sống mãi với thời gian.

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được trên 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Chủ đề kinh tế, các cộng tác viên đưa tin, viết bài phản ánh các địa phương chuẩn bị ứng phó với bão số 2, khắc phục hậu quả mưa kéo dài gây ngập úng cục bộ để bảo vệ lúa mùa tại các huyện Thái Thụy, Vũ Thư, Đông Hưng. Cộng tác viên Lại Thị Phương biểu dương "Người bệnh binh, hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" viết về ông Nguyễn Văn Trọng, thôn Thượng Lãng, xã Minh Hòa (Hưng Hà) xây dựng mô hình trang trại tổng hợp đem lại lợi nhuận từ 500 - 600 triệu đồng/năm.

Chủ đề quốc phòng - an ninh, cộng tác viên Bình Văn đưa tin: Lãnh đạo Công an tỉnh thăm, tặng quà gia đình chính sách nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ. Bài "Những người giải mã dấu vết tội phạm" ghi nhận thành tích của cán bộ, chiến sĩ Đội Khám nghiệm hiện trường, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh. Cộng tác viên Lê Trung đưa tin: Công an huyện Vũ Thư gặp mặt kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2017).

Phản ánh các hoạt động nổi bật của lực lượng vũ trang tỉnh hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ có các tin, bài: Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí cho 320 đối tượng chính sách, hộ nghèo trên địa bàn phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình; Ban CHQS huyện Tiên Hải nhiều hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Bài "Có một "Đông Lộc" giữa Thái Bình" là trang hồi ức với những tư liệu lịch sử chính xác về những tháng năm chiến đấu, hy sinh anh dũng của Tiểu đội tự vệ chiến đấu khu Trần Phú, phường Lê Hồng Phong: "Sự hy sinh của Tiểu đội là niềm tự hào, lòng biết ơn của Đảng bộ, nhân dân thành phố Thái Bình trong sự nghiệp đổi mới hôm nay. Và không phải

ngẫu nhiên khi có nhiều người gọi đài tưởng niệm, ghi danh 7 liệt sĩ này là "Đông Lộc giữa Thái Bình"...

Chủ đề văn hóa - xã hội, tuần này, cộng tác viên Hồng Thắm viết về thương binh Đỗ Văn Khâm, thôn An Nhân Bình, xã Bắc Hải (Tiền Hải) băng rừng lội suối đi tìm hài cốt đồng đội. Cộng tác viên Lê Vũ ghi chép dòng hồi ức của ông Đỗ Anh Chu, người con quê hương Thái Phúc (Thái Thụy), bộ đội tình nguyện Việt Nam - Lào khi nhớ về những năm tháng đẹp nhất của tuổi thanh xuân cùng đồng đội và bộ đội Lào sát cánh chiến đấu chống Mỹ trên chiến trường Nam Lào với bài "Chuyện kể về Đỗ Anh Chu". "Viết cho ngày bão giông" là một trong những bài báo thành công về chủ đề của tháng tri ân "Uống nước, nhớ nguồn". Tác giả Đỗ Hà truyền cảm xúc cho người đọc bằng ngôn ngữ giàu hình tượng với tình cảm tha thiết, chân thành: "Tháng 7 - tháng tri ân. Tháng 7 cũng ở giữa mùa hè với những cơn mưa rào bất chợt, những cơn bão đầu mùa trong nỗi lo âu, thấp thỏm của người nông dân. Tháng 7 trở nên lặng lẽ hơn với những bão giông trong lòng người mẹ. Nhớ hơn. Quên quên. Để rồi sau cơn mưa trời sẽ sáng hơn. Sau cơn bão người nông dân lại hồi hả vào vụ mới. Và tháng 7 đi qua, mẹ vẫn hiện ngang như một tượng đài bất tử giữa cuộc đời. Năm nay, chúng ta kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017) quy mô lớn hơn mọi năm. Không phải để phô trương, không phải để nhắc lại những nỗi đau trong quá khứ. Mà là để góp phần xoa dịu những giông bão trong lòng. Và để những ai chưa từng đi qua giông bão ấy có thể biết, có thể hiểu và trân quý những tháng ngày bình yên..."

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trần trọng!

Công khai các kênh tiếp nhận tố giác về bạo lực học đường

(baovanhoa.vn) Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, trong đó quy định phải công khai các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường.



Nghị định quy định rõ biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường. Cụ thể, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục, gia đình người học và cộng đồng về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường; về trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo lực học đường; ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo lực học đường phù hợp với khả năng của bản thân. Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại người học; phòng, chống bạo lực học đường...

ĐƯỢC NẤU THEO
LUẬT BIA TINH DÒNG
CỦA ĐỨC NĂM 1516

Real Flavor Real Fruit
push max
NƯỚC CỐT **100% TRÁI CÂY**

Tăng cường khoáng chất
GIẢI NHIỆT Đã khát
Bù nhanh năng lượng đã mất

Tăng cường khoáng chất
GIẢI NHIỆT Đã khát
Bù nhanh năng lượng đã mất